

Bản tin Phân tích kỹ thuật

28/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hoạt động mua quanh vùng 1.826 điểm giúp hợp đồng VN30F2509 đóng cửa vượt các đường MA20 và MA50, kích hoạt tín hiệu mua với xu hướng tiếp cận vùng đỉnh 1.877 điểm. (M15)
- Vị thế mua được mở với dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.850 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.860 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.877 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.850 điểm

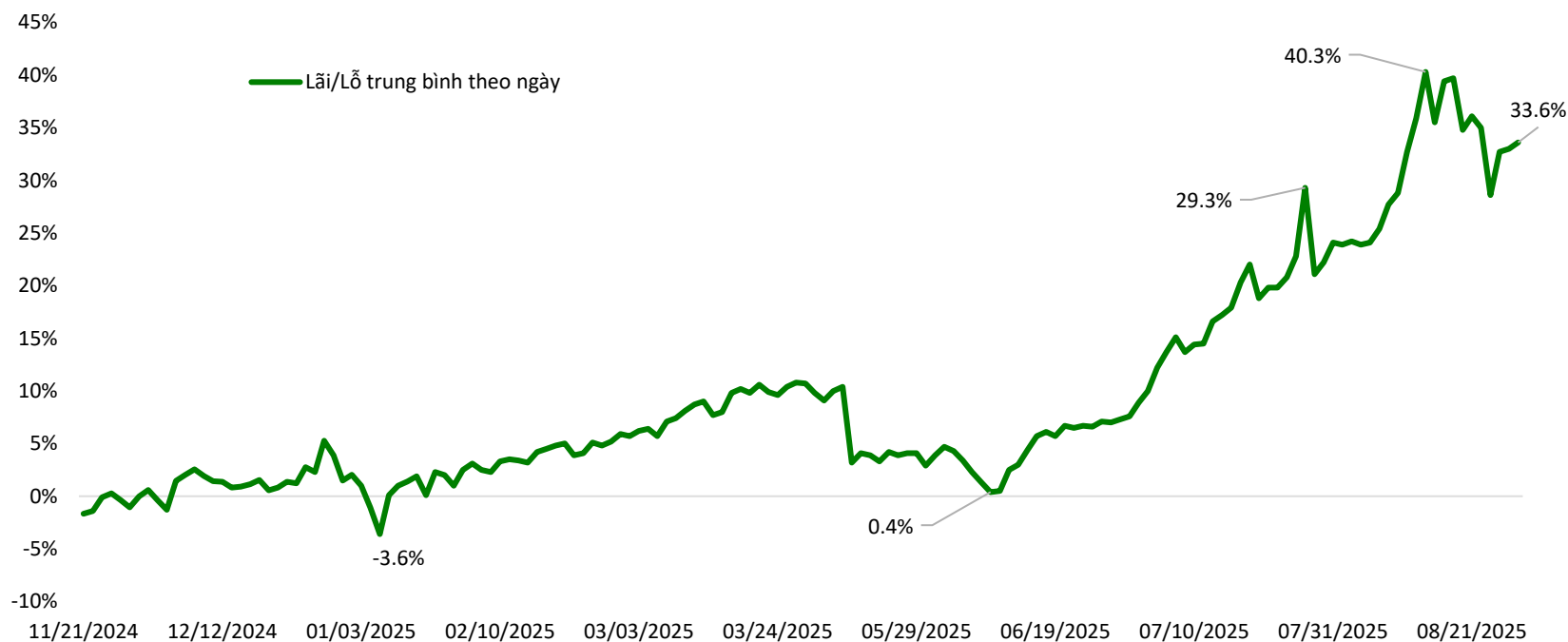
Quan điểm kỹ thuật



- Hoạt động mua vùng thấp quanh hỗ trợ 1.660 điểm giúp chỉ số VN-Index duy trì đà tăng trong ngày. Khối lượng giao dịch sàn HOSE giảm cho thấy dự do dự của cả hai bên mua và bán. Chỉ số VN30 vận động tương tự và cả hai chỉ số đều giữ được mức Tích cực trong ngắn hạn.
- Tín hiệu kỹ thuật cải thiện ở nhóm vốn hóa lớn thuộc rổ VN30, giảm số cổ phiếu Tiêu cực ngắn hạn xuống mức 23% toàn rổ. Cấu trúc xu hướng ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ không ghi nhận sự chuyển biến nào đáng kể. Về ngành, tín hiệu cổ phiếu Chứng khoán cải thiện trên nhiều mã, các nhóm ngành chủ đạo khác như Bất động sản, Ngân hàng, Vật liệu và Bán lẻ đều duy trì được đà phục hồi kỹ thuật đang có.
- Trong ngày mai, chỉ số VN-Index có khuynh hướng kiểm định vùng giá cao 1.695 điểm. Ở kịch bản Tích cực, chỉ số sẽ vượt vùng đỉnh 1.695 điểm, tiếp cận 1.720 điểm với sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản. Ở kịch bản Trung tính với xác suất cao hơn, VN-Index dao động trong biên độ 1.660-1.690 (+/- 5) điểm trên mặt bằng thanh khoản thấp. Kịch bản Tiêu cực (vi phạm mốc 1.600 điểm) có xác suất thấp nhất bởi chưa ghi nhận lực cung bất thường trong ngắn hạn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	24,600	17,930	37.2%	23,000	31,000	23,000	31,000
POW	08/08/2025		Đang mở	16,400	14,950	9.7%	14,200	16,000	15,200	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,450	27,500	14.4%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	130,100	-1.44%	4.08%	501,277	-1.380	3,580	3.5	36.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	34,000	2.10%	-12.03%	269,753	1.084	2,193	1.8	15.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCB	39,600	1.67%	-4.69%	280,615	0.895	3,018	1.8	13.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SSI	42,000	4.35%	13.36%	82,819	0.688	1,577	2.9	26.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,400	4.25%	-0.54%	84,525	0.687	2,379	1.3	7.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MWG	77,300	3.07%	8.87%	114,285	0.670	3,304	3.9	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LPB	44,850	2.40%	-7.33%	133,980	0.614	3,324	3.3	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,100	1.31%	-1.09%	208,005	0.520	1,750	1.7	15.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
CTG	51,600	0.98%	-0.39%	277,092	0.518	5,608	1.7	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	38,400	4.21%	9.71%	58,807	0.473	1,391	3.3	27.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BID	42,500	-0.70%	0.47%	298,408	-0.400	3,683	1.9	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	27,150	2.45%	-9.20%	84,179	0.395	-16	1.5	-1,687.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EIB	29,250	3.36%	-5.95%	54,485	0.350	1,783	2.1	16.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	55,800	3.33%	1.45%	50,354	0.321	1,736	3.5	32.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TPB	20,800	2.97%	-5.67%	54,953	0.312	2,423	1.4	8.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	27,300	3.41%	2.63%	24,419	0.597	1,148	2.2	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVI	66,600	2.62%	0.30%	15,601	0.293	4,086	1.8	16.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	75,000	-1.57%	-2.34%	22,500	-0.254	785	4.6	95.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	15,500	-1.90%	-14.84%	18,207	-0.248	-5,056	2.8	-3.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	17,700	-1.67%	-7.81%	18,957	-0.226	174	2.2	102.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
THD	25,500	-2.67%	-3.77%	9,817	-0.188	226	2.3	113.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	156,800	0.84%	-2.91%	31,360	0.188	7,637	7.9	20.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IPA	23,600	3.96%	-1.67%	5,047	0.143	1,756	1.2	13.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	34,000	-1.16%	-2.86%	16,251	-0.135	2,644	1.2	12.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	43,600	-1.13%	-6.03%	16,546	-0.134	3,977	2.9	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

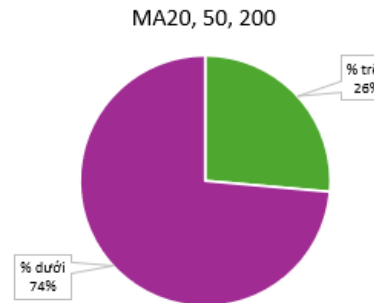
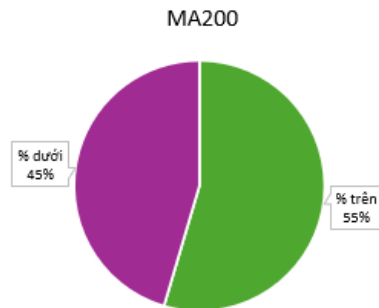
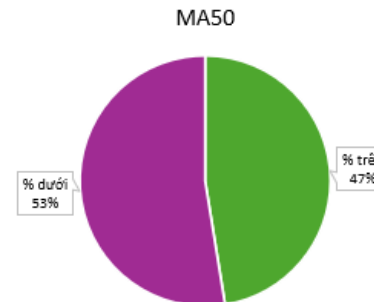
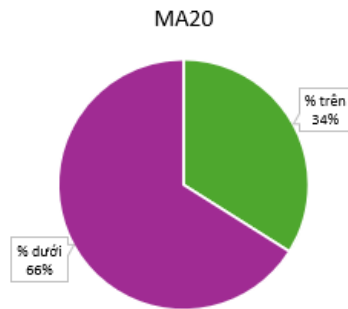
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	128,000	4.92%	10.15%	133,467	4.612	9,011	7.9	14.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DNH	48,600	-14.89%	-14.74%	20,529	-2.147	2,587	3.9	18.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	61,800	1.31%	-1.12%	222,512	2.051	2,750	3.5	22.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
VGI	74,300	-0.93%	0.54%	227,312	-1.491	1,921	6.1	38.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDP	180,000	-13.88%	-13.88%	11,054	-1.078	7,035	3.5	25.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MVN	55,000	-1.79%	-1.43%	66,340	-0.832	1,281	5.0	43.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSH	95,500	-2.55%	0.53%	35,651	-0.639	602	6.3	158.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VSF	25,000	-3.47%	-4.94%	12,725	-0.311	9	5.6	2,863.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	11,900	3.48%	-2.46%	12,166	0.297	291	1.2	40.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AAS	23,000	6.48%	29.21%	5,538	0.252	285	2.2	84.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
MWG	77,300	3.1%	903.3	755.0	45,593	75,000	3.9	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
SSI	42,000	4.3%	2265.6	2178.2	20,600	40,250	2.9	26.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIX	38,400	4.2%	2172.3	1462.9	8,610	37,000	3.3	27.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
GMD	68,900	4.4%	411.3	250.4	40,841	67,838	2.4	18.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SHS	27,300	3.4%	965.7	1066.3	9,470	26,600	2.2	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
DXG	22,900	0.7%	371.8	613.0	10,513	22,750	1.9	64.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
DSE	31,650	6.9%	88.1	48.2	19,050	30,300	2.6	51.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
ANV	28,000	4.5%	193.8	157.3	12,400	27,800	2.3	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
HT1	17,400	1.8%	18.0	25.2	9,300	17,150	1.3	46.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
AAS	23,000	6.5%	50.3	28.3	6,000	21,600	2.2	84.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TCI	11,950	6.7%	28.2	7.5	7,490	11,200	1.1	21.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CDC	28,900	0.7%	25.7	8.1	12,648	28,700	2.2	32.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
ABW	12,500	8.7%	16.3	8.2	6,200	12,400	0.8	11.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính	
TVC	11,200	4.7%	15.7	6.9	6,900	11,000	0.7	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
BMS	15,300	5.5%	17.3	9.9	7,297	14,900	1.3	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
L40	32,000	7.7%	14.9	3.6	7,566	29,700	3.1	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
RYG	13,300	6.8%	12.0	1.7	10,450	17,000	0.8	16.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	
APG	12,550	6.8%	44.7	15.4	5,850	13,000	1.2	-15.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			28/8/2025	27/8/2025	26/8/2025	25/8/2025	22/8/2025	21/8/2025	20/8/2025	19/8/2025	18/8/2025	15/8/2025	14/8/2025	13/8/2025	12/8/2025
VNINDEX	MA200	Trên	68%	68%	65%	64%	65%	68%	69%	71%	71%	71%	72%	73%	74%
		Dưới	32%	32%	35%	36%	35%	32%	31%	29%	29%	29%	28%	27%	26%
	MA50	Trên	64%	64%	62%	57%	59%	71%	74%	77%	79%	79%	81%	82%	83%
		Dưới	36%	36%	38%	43%	41%	29%	26%	23%	21%	21%	19%	18%	17%
	MA20	Trên	40%	40%	37%	29%	30%	43%	49%	58%	59%	57%	67%	69%	71%
		Dưới	60%	60%	63%	71%	70%	57%	51%	42%	41%	43%	33%	31%	29%

VN30	MA200	Trên	83%	83%	83%	77%	77%	87%	87%	90%	93%	93%	93%	93%	93%
		Dưới	17%	17%	17%	23%	23%	13%	13%	10%	7%	7%	7%	7%	7%
	MA50	Trên	83%	83%	80%	77%	73%	87%	83%	93%	93%	97%	97%	97%	100%
		Dưới	17%	17%	20%	23%	27%	13%	17%	7%	7%	3%	3%	3%	0%
	MA20	Trên	77%	73%	77%	63%	70%	80%	77%	83%	83%	87%	93%	83%	93%
		Dưới	23%	27%	23%	37%	30%	20%	23%	17%	17%	13%	7%	17%	7%

HNX	MA200	Trên	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%
		Dưới	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%
	MA50	Trên	56%	56%	54%	50%	52%	59%	60%	64%	62%	62%	66%	64%	66%
		Dưới	44%	44%	46%	50%	48%	41%	40%	36%	38%	38%	34%	36%	34%
	MA20	Trên	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%
		Dưới	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%

UPCOM	MA200	Trên	29%	29%	29%	29%	29%	35%	35%	37%	37%	38%	41%	41%	41%
		Dưới	71%	71%	71%	71%	71%	65%	65%	63%	63%	62%	59%	59%	59%
	MA50	Trên	38%	39%	39%	38%	39%	45%	45%	47%	45%	45%	49%	48%	48%
		Dưới	62%	61%	61%	62%	61%	55%	55%	53%	55%	55%	51%	52%	52%
	MA20	Trên	46%	47%	47%	46%	46%	48%	49%	49%	49%	49%	50%	50%	51%
		Dưới	54%	53%	53%	54%	54%	52%	51%	51%	51%	51%	50%	50%	49%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 8																			
		28 +	27	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01
↗ 1	Ngân hàng	86	86	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77
↗ 2	Bất động sản	81	80	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79
3	Dịch vụ tài chính	76	76	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83
↗ 4	Bảo hiểm	76	79	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51
5	Thực phẩm và đồ uống...	62	61	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56
6	Xây dựng và Vật liệu	62	64	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67
7	Dầu khí	57	57	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73
↘ 8	Bán lẻ	56	57	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63
↘ 9	Điện, nước & xăng dầu...	55	54	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54
10	Hàng & Dịch vụ Công...	55	54	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64
11	Tài nguyên Cơ bản	53	55	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72
↘ 12	Hàng cá nhân & Gia ...	48	48	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70
↘ 13	Ô tô và phụ tùng	47	47	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67
↘ 14	Hóa chất	46	47	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65
↘ 15	Du lịch và Giải trí	46	46	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51
↘ 16	Công nghệ Thông tin	44	41	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67
↘ 17	Y tế	33	32	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58
↘ 18	Viễn thông	32	32	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	69,000	-0.1%	7.5%	576,542	2.7	16.6	4,148	611.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	104,600	0.0%	4.8%	429,635	2.0	15.0	6,995	340.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,500	-0.7%	0.5%	298,408	1.9	11.5	3,683	249.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	51,600	1.0%	-0.4%	277,092	1.7	9.2	5,608	419.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	77,300	3.1%	8.9%	114,285	3.9	23.4	3,304	903.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HDB	32,500	0.2%	-2.3%	113,589	1.8	7.9	4,094	416.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	42,000	4.3%	13.4%	82,819	2.9	26.6	1,577	2,265.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,400	0.5%	2.1%	52,236	1.8	7.0	5,656	23.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
BVH	60,500	1.3%	0.8%	44,911	1.9	18.3	3,311	34.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	40,300	2.5%	1.4%	37,953	1.6	22.0	1,835	360.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	68,900	4.4%	10.4%	28,951	2.4	18.3	3,765	411.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	22,900	0.7%	9.0%	23,332	1.9	64.9	353	371.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TAL	40,000	1.4%	3.1%	12,474	3.6	17.0	2,355	16.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	143,200	1.6%	9.3%	11,722	4.2	10.3	13,894	22.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DSE	31,650	6.9%	12.8%	10,758	2.6	51.3	617	88.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVB	16,000	0.0%	-5.3%	10,161	1.5	34.2	464	65.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VDS	24,650	3.6%	5.3%	6,589	2.4	114.1	216	113.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAS	23,000	6.5%	29.2%	5,538	2.2	84.6	285	50.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ORS	15,450	6.9%	16.2%	5,191	1.4	57.2	270	74.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVS	22,800	4.6%	-2.1%	3,807	1.6	15.3	1,492	21.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,200	0.0%	-0.9%	143,823	4.6	54.5	1,472	26.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	100,400	-1.3%	-2.1%	12,227	7.3	30.1	3,339	31.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHI	14,000	-1.8%	-3.1%	2,379	1.3	23.4	597	6.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTF	20,850	-0.2%	-0.7%	1,994	1.9	50.3	415	7.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	13,700	-1.1%	-1.8%	1,472	1.3	15.3	893	26.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	53,800	-0.2%	-0.4%	15,592	2.4	177.2	304	13.1	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	132,100	0.8%	2.8%	22,497	7.9	41.8	3,163	43.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	59,700	0.8%	-4.2%	14,454	3.0	11.2	5,315	11.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	88,200	-0.1%	-1.6%	10,089	5.1	17.9	4,928	15.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	76,800	1.1%	-0.3%	7,790	0.9	17.0	4,512	28.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	33,750	0.6%	0.3%	3,729	2.5	15.5	2,174	13.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NBB	21,750	-0.7%	-4.0%	2,178	1.2	2,833.9	8	5.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	18,800	-0.5%	-3.1%	2,122	1.5	12.3	1,523	6.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	34,500	0.4%	-5.7%	10,489	2.5	18.0	1,921	66.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DBD	53,000	0.4%	-3.1%	5,008	3.1	16.2	3,281	5.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SAB	46,550	1.2%	-0.1%	59,703	2.8	14.6	3,185	25.3	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	74,300	-0.9%	0.5%	227,312	6.1	38.9	1,921	15.2	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	29,200	0.2%	-7.9%	116,800	2.1	22.1	1,320	77.1	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	36,150	-0.7%	-2.0%	45,932	1.8	22.7	1,596	68.4	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	99,700	1.0%	3.1%	37,864	2.6	12.2	8,175	157.5	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FRT	132,100	0.84%	2.80%	193,800	47.9%	3,163	7.9	41.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,550	1.20%	-0.11%	67,000	45.7%	3,185	2.8	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	57,500	2.31%	1.95%	81,700	45.4%	6,372	1.4	9.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	51,200	0.20%	-2.85%	71,000	38.9%	6,130	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	44,200	0.68%	6.00%	58,600	33.5%	1,709	1.8	25.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HPG	27,100	1.31%	-1.09%	35,300	32.0%	1,750	1.7	15.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
PLX	36,150	-0.69%	-2.03%	47,800	31.3%	1,596	1.8	22.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	35,900	-0.28%	0.00%	47,100	30.8%	716	2.3	50.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	88,200	-0.11%	-1.56%	114,300	29.4%	4,928	5.1	17.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	99,700	1.01%	3.10%	126,000	27.7%	8,175	2.6	12.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	43,600	-1.13%	-6.03%	56,100	27.2%	3,977	2.9	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	30,950	0.16%	-2.21%	39,100	26.5%	2,948	1.4	10.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	59,700	0.84%	-4.17%	73,900	24.8%	5,315	3.0	11.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	85,600	0.35%	0.00%	105,900	24.2%	6,129	2.4	14.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	37,000	0.00%	-1.07%	45,800	23.8%	2,940	1.3	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSN	83,100	1.09%	-1.42%	101,200	23.1%	1,862	3.7	44.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TV2	35,800	-0.28%	-2.72%	43,900	22.3%	876	1.9	40.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	61,800	1.31%	-1.12%	74,300	21.8%	2,750	3.5	22.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PVS	34,000	-1.16%	-2.86%	41,600	20.9%	2,644	1.2	12.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	21,500	-1.15%	-3.15%	26,200	20.5%	1,798	1.0	12.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn